

CÔNG TY TNHH SX TM DV XNK LỘC HÀ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SX TM DV XNK LỘC HÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LOC HA SX TM DV XNK COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LOC HA SX TM DV XNK CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703183779

3. Ngày thành lập: 15/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

165/09 Đường DX 05, ấp Tân Hóa, Phường Tân Vĩnh Hiệp, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0354934066

Fax:

Email: locha2024@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ động vật sống)	4620
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (Không hoạt động tại trụ sở)	4631
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn; Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
5.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (thuốc lá sản xuất trong nước)	4634
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán dược phẩm)	4649
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cận)	4661
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ mua bán vàng miếng)	4662
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cận, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở)	4669

14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
15.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
16.	Cho thuê xe có động cơ	7710
17.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cần, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4690
18.	Sản xuất sợi (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1311
19.	Sản xuất vải dệt thoi (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1312
20.	Hoàn thiện sản phẩm dệt (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1313
21.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1392
22.	Sản xuất thảm, chăn, đệm Chi tiết: Sản xuất chăn, ga, gối đệm và các sản phẩm tương tự	1393
23.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
24.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
25.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
26.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
27.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
28.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
29.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
30.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
31.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
32.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (trừ tái chế phế thải, luyện cán cao su, trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b)(trừ sản xuất ống nhựa tại trụ sở)	2220
33.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
34.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
35.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
36.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất ray trượt, bulon, ốc, vít, linh kiện cho ngành gỗ	2599(Chính)
37.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819

38.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ quầy bar, vũ trường)	5610
42.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
44.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
45.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
46.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
47.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
48.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
49.	Xây dựng nhà để ở	4101
50.	Xây dựng nhà không để ở	4102
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
52.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
53.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
54.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
55.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
56.	“Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện”	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 042053007950

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Ngọc Sơn, Xã Thạch Ngọc, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Ngọc Sơn, Xã Thạch Ngọc, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 042053007950

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Ngọc Sơn, Xã Thạch Ngọc, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Ngọc Sơn, Xã Thạch Ngọc, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương